TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2020/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27/02/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số 568 ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm 1973

Ông **Nguyễn Văn Â**, sinh năm 1992

Cùng nơi cư trú: Số 655 ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Văn Â có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền vay là 210.000.000(Hai trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu tính lãi đối với tiền trên.

Thời gian và phương thức trả các bên thống nhất thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà P nếu bà Đầm và anh Â chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà Đ và anh Â còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.250.000 (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Văn Â cùng liên đới trách nhiệm chịu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn